

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2025/DS-ST
Ngày 26-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Quang Minh
- Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng góp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp E, xã K, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn:

- Bà Mai Kiều D, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp E, xã K, tỉnh Cà Mau; có mặt.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày: Bà là chủ hội, bà Mai Kiều D, ông Nguyễn Văn T là hội viên, bà D ông T nợ bà tiền hội cụ thể sau:

- Dây hội mở ngày 20 tháng 6 năm 2023, loại 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội một lần, có 27 phần hội (chân hội), bị đơn tham gia 02 phần, bị đơn đã hót hội xong và không thực hiện đóng hội chết đầy đủ, dây hội hiện đã mãn. Bị đơn còn nợ số tiền là 52.000.000 đồng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D, ông T trả số tiền nợ hội là 52.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Lời khai tại biên bản hoà giải ngày 01 tháng 8 năm 2025 và tại phiên tòa, bị đơn bà Mai Kiều D trình bày: Bà xác định thống nhất đối với thông tin dây hụi như nguyên đơn trình bày, thống nhất khoản nợ nguyên đơn yêu cầu, bà và ông T có tham gia dây hụi mở ngày 20 tháng 6 năm 2023, loại 2.000.000 đồng, có 27 chung, ông bà tham gia 02 chung, đã hốt hụi nhưng không tiếp tục đóng hụi chết đầy đủ cho nguyên đơn, số tiền nợ là 52.000.000 đồng. Bà xác định hiện bà và ông T đã ly hôn nhau đã có kết quả giải quyết của toà án, yêu cầu ông T và bà mỗi người chịu ½ nghĩa vụ trả số nợ này đối với nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Nguyễn Văn T không đến Tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị N khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ từ hoạt động hụi nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Mai Kiều D và ông Nguyễn Văn T cư trú tại xã K, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N cho rằng vợ chồng bà D, ông T có nợ của bà số tiền 52.000.000 đồng từ hoạt động giao dịch hụi. Lời khai của bà D thừa nhận thông tin đối với dây hụi nêu trên, thừa nhận bà và ông T có nợ của bà N số tiền đối với dây hụi này như yêu cầu bà N. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự do các đương sự thừa nhận. Như vậy việc bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D, ông T trả tiền nợ hụi là có căn cứ. Do hiện nay ông T và bà N đã ly hôn được giải quyết tại Bản án số 71/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời nên cần xác định nghĩa vụ thanh toán theo phần cho khoản nợ này đối với ông T bà D theo quy định tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, số tiền 52.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng bà D, ông T. Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phường, buộc bà D, ông T trả số tiền nợ hụi là 52.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu, mỗi người phải thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn là 26.000.000 đồng. Bà Như K yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết

Vì các lẽ trên;

Tuyên xử:

- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp